TÒA ÁN NHÂN D ÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 5 – 2023
"V/v Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Tấn Lộc
Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 229/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023. Về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Kim D, sinh năm 2003 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn:* Anh Phan Minh T, sinh năm 2003 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 – 4– 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Kim D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Minh T tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2021 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Minh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh T có 01 người con chung tên Phan Minh Kh, sinh ngày 16/4/2021, hiện con đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại đơn biên bản hoà giải ngày 09 – 5– 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Minh T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Hồ Kim D về hôn nhân. Nay xét thấy đời sống giữa anh và chị D không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh và chị D có 01 người con chung tên Phan Minh Kh, sinh ngày 16/4/2021, hiện con đang sống chung với chị D. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh và chị D tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Hồ Kim D và anh Phan Minh T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phan Minh T có địa chỉ tại Khóm A, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hồ Kim D và anh Phan Minh T chung sống như vợ chồng từ năm 2021 nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Hồ Kim D và anh Phan Minh T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình chung sống giữa chị D và anh T có 01 người con chung là Phan Minh Kh, sinh ngày 16/4/2021, chị D và anh T thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn giao con chung cho chị D tiếp

tục nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thoả thuận của chị D và anh T và sự thoả thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, tiếp tục giao con chung Phan Minh Kh cho chị D nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh T thống nhất thoả thuận, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng, đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con do chị D và anh T tự thoả thuận và thống nhất với nhau trên tinh thần tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng chấp nhận. Buộc anh Phan Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Hồ Kim D và anh Phan Minh T thống nhất tự thoả thuân không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Hồ Kim D và anh Phan Minh T thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Kim D phải chịu 300.000 đồng.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh T thoả thuận được với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con trước khi Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử nên số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Hồ Kim D và anh Phan Minh T là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Phan Minh Kh, sinh năm 16/4/2021 cho chị Hồ Kim D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phan Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (19/5/2023) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Kim D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009040 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị D đã nộp đủ. Anh Phan Minh T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Minh T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Hồ Kim D và anh Phan Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ